

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lâm Đồng.

2. Những nội dung khác liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, Quyết

định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).
2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.
3. Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Máy móc, thiết bị chuyên dùng là máy móc, thiết bị có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình cao hơn máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến và máy móc, thiết bị khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Máy móc, thiết bị chuyên dùng đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng.

3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc giao, mua sắm, điều chuyển, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

4. Số lượng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Quyết định này là mức tối đa. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng để quyết định số lượng cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

5. Giá mua máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Điều 4 Quyết định này là giá mua phổ biến trên thị trường (giá đã được các nhà cung cấp niêm yết, thông báo trên thị trường; giá đã có chứng thư thẩm định giá) hoặc tham khảo giá mua của các kỳ trước, đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định.

Máy móc, thiết bị chuyên dùng không đủ điều kiện tiêu chuẩn tài sản cố định, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, đầu tư, mua sắm, điều chuyển, thuê theo quy định của pháp luật quyết định việc trang bị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

6. Việc mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng phải đảm bảo đúng thẩm quyền, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu thực sự cần thiết về sử dụng tài sản và trong phạm vi dự toán được giao hàng năm.

7. Máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả. Trong quá trình quản lý, sử dụng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân không sử dụng vào việc riêng, bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn, thế chấp, cầm cố, điều chuyển cho bất kỳ tổ chức, cá nhân hoặc các mục đích khác nếu không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; thực hiện quản lý, theo dõi sử dụng và tính hao mòn máy móc, thiết bị theo quy định hiện hành; định kỳ phải thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng chế độ và tiêu chuẩn kỹ thuật do Nhà nước quy định.

8. Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phải được:

a) Công khai trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Gửi cơ quan Kho bạc Nhà nước cùng cấp để thực hiện kiểm soát chi và thanh toán khi cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện mua sắm.

Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức

1. Danh mục máy móc, thiết bị phục vụ nhiệm vụ đặc thù của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (không thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) ban hành kèm theo Phụ lục 01 Quyết định này.

2. Danh mục máy móc, thiết bị phục vụ nhiệm vụ đặc thù thuộc lĩnh vực y tế ban hành kèm theo Phụ lục 02 Quyết định này

3. Danh mục máy móc, thiết bị phục vụ nhiệm vụ đặc thù thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo ban hành kèm theo Phụ lục 03 Quyết định này

4. Danh mục máy móc, thiết bị có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình cao hơn máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến ban hành kèm theo Phụ lục 04 Quyết định này.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này để đảm bảo việc trang bị, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị đúng đối tượng và đúng mục đích theo quy định.

b) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thành lập mới hoặc theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ phát sinh theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc/Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cá nhân có liên quan:

a) Căn cứ dự toán ngân sách được giao hàng năm (bao gồm cả quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn kinh phí hợp pháp khác được phép sử dụng theo chế độ quy định); tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị quy định tại Quyết định này; tình trạng máy móc, thiết bị hiện có và nhu cầu cần thiết sử dụng máy móc, thiết bị; thực hiện việc điều chuyển, thay thế, mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo đúng thẩm quyền, tiêu chuẩn, định mức và quy định của pháp luật khác. Thực hiện công khai việc mua sắm, báo cáo tình hình sử dụng máy móc, thiết bị theo quy định hiện hành.

b) Trường hợp do yêu cầu phục vụ công tác cần thiết phải mua sắm máy móc, thiết bị ngoài tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 4 Quyết định này; cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi đề nghị bằng văn bản đến Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức có liên quan chịu trách nhiệm đối với việc quản lý, sử dụng, điều chuyển, thanh lý, mua sắm thay thế máy móc, thiết bị chuyên dùng không đúng tiêu chuẩn, định mức; tùy theo tính chất, hành vi vi phạm, mức độ thiệt hại, phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Đề nghị Kho bạc Nhà nước tỉnh căn cứ tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Quyết định này để thực hiện kiểm soát chi theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nhu cầu sử dụng diện tích chuyên dùng chưa được quy định tại Quyết định này; cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2020.

2. Bãi bỏ Quyết định 15/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Lâm Đồng./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Báo Lâm Đồng, Đài PTTH tỉnh;
- Như Điều 6;
- Lưu: VT, TH₂.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt